



Vữa bù co ngót

Conbextra GP SQ

ƯU ĐIỂM

- Cường độ cao, ổn định > 60 Mpa.
- Bề mặt phẳng mịn, đặc chắc.
- Không tách nước, không co ngót.
- Độ chảy lỏng/lèn tốt.
- Không độc hại, không gây ăn mòn.
- Dễ thi công, có thể sử dụng ngay sau khi trộn. Có thể đổ bằng tay, hoặc bơm bằng máy chuyên dụng.
- Kháng va đập tốt.
- Khả năng chống thấm, chống ăn mòn cao.
- Khả năng điều chỉnh độ sệt theo yêu cầu của cấu kiện.

QUY CÁCH SẢN PHẨM

Đóng gói: 25 kg.

Hạn sử dụng và bảo quản: Trong vòng 06 tháng kể từ ngày sản xuất trong điều kiện bao bì còn nguyên vẹn. Nhiệt độ lưu trữ, bảo quản: 5°C - 35°C.



ỨNG DỤNG

- Vữa rót trộn sẵn gốc xi măng Conbextra GP SQ với tính năng tự san phẳng, tự chảy, không co ngót, chống thấm, chống ăn mòn cao giúp đảm bảo cường độ ổn định, tăng độ bền cấu kiện, kéo dài tuổi thọ công trình.
- Thích hợp cho công tác rót vữa ở những khu vực sau: Bệ móng máy, nền đường ray, các bu lông neo, cột trong các cấu kiện đúc sẵn, gối cầu, các lỗ hổng, khe hở, hốc tường, các khu vực sửa chữa cần cường độ cao.

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Đặc tính kỹ thuật		Giá trị	Tiêu chuẩn thử nghiệm
Cường độ nén			ASTM C109 - 21
1 ngày	≥25 N/mm ²		
3 ngày	≥41 N/mm ²		
7 ngày	≥52 N/mm ²		
28 ngày	≥60 N/mm ²		
Cường độ uốn			ASTM C-348 - 21
1 ngày	≥5 N/mm ²		
7 ngày	≥9 N/mm ²		
28 ngày	≥9 N/mm ²		
Độ giãn nở	≥0.1 %		
Độ chảy lỏng	≥260 mm	ASTM C940 - 22	
			ASTM C1437 - 20
Thời gian ninh kết:			ASTM C403/ C403M - 16
Thời gian bắt đầu	≥240 phút		
Thời gian kết thúc	≥360 phút		
Hiệu suất/sản lượng	75-78 bao/m ³		
Nhiệt độ môi trường thi công:			
Tối thiểu	+ 5°C		
Tối đa	+ 35°C		
Kích thước lỗ hổng:			
Tối thiểu	10mm		
Tối đa	100mm		

Lưu ý: Các giá trị công bố được thu thập từ các thử nghiệm trong phòng thí nghiệm đạt tiêu chuẩn. Kết quả thực tế có thể thay đổi tùy thuộc vào điều kiện môi trường, thiết bị thử nghiệm và phương pháp thi công tại công trường.

CHUẨN BỊ DỤNG CỤ

- Máy trộn, thùng trộn; búa đục và các thiết bị dụng cụ khác.

CÁC BƯỚC THI CÔNG

Chuẩn bị bề mặt và điều kiện thi công

- Bề mặt bê tông phải sạch sẽ, đặc chắc, không dính dầu mỡ, tạp chất và các thành phần dễ bong tróc phải được loại bỏ.
- Các bề mặt bằng kim loại (sắt, thép) phải không có vảy, rỉ sét hoặc dầu mỡ.
- Các bề mặt hút nước phải được bão hòa hoàn toàn, nhưng không để đọng nước.

Trộn

- Tỉ lệ trộn: Conbextra GP SQ : nước = 1 : 0.13 - 0.14. Lượng nước để trộn một bao 25kg khoảng 3.25 - 3.50 lít tùy thuộc vào độ sệt yêu cầu.
- Hiệu suất: Một bao Conbextra GP SQ cho khoảng 14.25 lít vữa, cần khoảng 75-78 bao để tạo 1m³ vữa.
- Bột được thêm từ từ vào thùng chứa nước đã được định lượng trước theo tỷ lệ pha trộn đã được hướng dẫn. Trộn bằng máy trộn điện có cần trộn với tốc độ thấp (tối đa 500 vòng/phút) trong vòng ít nhất 3 phút đến khi đạt được hỗn hợp đồng nhất và có độ chảy lỏng như mong muốn. Nên sử dụng thiết bị trộn 2 cần loại máy trộn thùng cưỡng bức để đạt được hiệu quả tốt nhất.
- Để đạt hiệu quả tốt nhất nên trộn theo quy trình như sau: Trộn hỗn hợp trong vòng 1 phút, dừng lại khoảng 20 giây và tiếp tục trộn trong vòng 3 phút đến khi được hỗn hợp đồng nhất.

Thi công

- Sau khi trộn để khoảng 2-3 phút cho hỗn hợp vữa thoát hết bọt khí sau đó khuấy đều và rót vữa vào cấu kiện. Khi rót vữa vào bản mã chân cột, cần giữ cho dòng chảy của vữa được liên tục. Phải bảo đảm ván khuôn được dựng chắc chắn và kín nước. Để đạt hiệu quả giãn nở tối ưu, nên tiến hành đổ vữa sau khi trộn càng sớm càng tốt.

BẢO DƯỠNG SAU THI CÔNG

- Bảo vệ vữa tránh mất nước sớm bằng các biện pháp bảo dưỡng thông thường (giữ ẩm, phủ bao bố ướt, hoặc các chất bảo dưỡng bề mặt phù hợp).

VỆ SINH DỤNG CỤ

- Rửa sạch các dụng cụ bằng nước ngay sau khi sử dụng. Vữa đã đông cứng chỉ có thể loại bỏ bằng các biện pháp cơ học.

LƯU Ý KHI SỬ DỤNG

- Tùy thuộc kích thước hình học của cấu kiện cần rót vữa, nếu lỗ hổng hoặc cạnh nhỏ nhất của cấu kiện lớn hơn 100mm, cần xem xét trộn thêm cốt liệu lớn của lớp vữa, có thể thêm cốt liệu lớn vào vữa Conbextra GP SQ, ví dụ loại đường kính 4-8 mm, 8-16 mm với tỉ lệ 40-50% theo khối lượng với khối lượng của bột Conbextra GP SQ. Cốt liệu tròn thích hợp hơn cốt liệu thoi dẹt.
- Theo nguyên tắc chung, chiều dày tối thiểu của lớp vữa đổ phải lớn hơn 3 lần đường kính lớn nhất của cốt liệu.
- Luôn luôn tiến hành đúc mẫu thử tại công trường trước khi sử dụng cho toàn khu vực.
- Nhiệt độ thi công tối thiểu là 5°C. Nếu nhiệt độ thi công thấp hơn 20°C, thời gian ninh kết và cường độ đạt được sẽ chậm hơn.
- Phải tuân thủ thời gian bảo dưỡng thông thường tối thiểu là 3 ngày, cho các bề mặt vữa lộ thiên.
- Vui lòng tham khảo tài liệu kỹ thuật mới nhất của sản phẩm.
- Vui lòng liên hệ trực tiếp với Bộ phận Kỹ thuật của Fosroc để được tư vấn và hỗ trợ kỹ thuật chi tiết.

THÔNG TIN AN TOÀN VÀ SỨC KHỎE

- Tránh tiếp xúc trực tiếp với da và mắt. Nếu sản phẩm rơi vào mắt, ngay lập tức rửa mắt bằng nước sạch, sau đó đến gặp bác sĩ.
- Đề xa tầm tay trẻ em.
- Người sử dụng cần tham khảo các thông tin và khuyến cáo về an toàn sử dụng, lưu trữ, thải bỏ sản phẩm thuộc nhóm hóa chất trong tài liệu an toàn kỹ thuật mới nhất về lý tính, hóa tính, tính độc hại, sinh thái học và các chỉ tiêu an toàn liên quan.
- Sinh thái học: Không đổ bỏ vào nguồn nước.
- Đổ bỏ chất thải: Theo quy định địa phương.

Miễn trừ:

Các thông tin liên quan đến sản phẩm Fosroc được chúng tôi cung cấp và khuyến nghị dựa trên kiến thức, kinh nghiệm kiểm tra và sử dụng sản phẩm trong điều kiện tiêu chuẩn, thi công và lưu trữ đúng cách. Trong ứng dụng thực tế, do có sự khác biệt về vật tư, cốt liệu và điều kiện thực tế tại công trường, những thông tin này không thể dùng để thay thế cho các thử nghiệm của khách hàng nhằm đảm bảo sử dụng các sản phẩm Fosroc là an toàn, hiệu quả. Đồng thời những khuyến cáo trên không có giá trị về mặt pháp lý. Người dùng cần tham khảo tài liệu mới nhất được cung cấp bởi Fosroc cũng như kiểm tra và yêu cầu sự tư vấn từ chúng tôi về sự phù hợp của sản phẩm với mục đích sử dụng mong muốn.